TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2023
V/v tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **PHẠM TRUNG THÀNH**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông **BÙI QUỐC HIỂN** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **TRẦN HƯƠNG LINH** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 645/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ MỸ H,** sinh năm 2001
Địa chỉ: ấp An Lợi, xã Đông Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

2. Bị đơn: Anh **HUỲNH MINH T,** sinh năm 1996
Địa chỉ: ấp An Lợi, xã Đông Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai, nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Do quen biết chị và anh T chính thức xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không quan tâm đến vợ con phụ giúp gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh T. Về con chung có 01 cháu tên Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/03/2021 hiện cháu đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai bị đơn anh Huỳnh Minh T trình bày: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/03/2021 hiện cháu đang sống với chị H. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh cũng đồng ý để 01 con chung tên Huỳnh Tấn Ph cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Minh T không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh T; Giao con chung tên Huỳnh Tấn Ph sinh ngày 15/03/2021 cho chị H nuôi, anh Huỳnh Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không cần đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Huỳnh Minh T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh T do quen biết tiến tới xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa Hiệp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không phụ giúp gia đình chăm sóc vợ con, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh T. Xét thấy, cho chị H được ly hôn anh T là có cơ sở. Bởi lẽ, từ khi ly thân tới nay anh chị cũng không có phương án nào để hàn gắn xây dựng tổ ấm chăm sóc con nhỏ và tại phiên tòa hôm nay chị H khẳng định không còn tình cảm với anh T. Đồng thời, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh, cũng như hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh có ý kiến không đồng ý ly hôn theo yêu

cầu của chị H nhưng anh T không đưa ra được bất kỳ giải pháp nào thiết thực, thuyết phục chị H để vợ chồng hàn gắn, sắp xếp mâu thuẫn gia đình dung hòa cuộc sống chung trong khi đó bản thân chị H đã xác định không còn tình cảm vợ chồng, không muốn đoàn tụ với anh T nên không có biện pháp nào để vợ chồng sum họp được. Chứng tỏ, anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H nên không có biện pháp nào để hàn gắn, đoàn tụ được. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị được ly hôn anh T là phù hợp theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 01 con chung tên Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/3/2021 hiện đang sống với chị H. Xét thấy, tiếp tục giao cháu Ph cho chị H nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu Ph đã sống ổn định với chị H từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Ph dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Từ đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu nên tiếp tục giao cháu Huỳnh Tấn Ph cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh T có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/3/2021 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Hội đồng xét xử xét thấy đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và việc anh T tự nguyện cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như anh T không có ý kiến gì liên quan đến tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét là có căn cứ.

[6] *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Tân phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn anh Huỳnh Minh T.

Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/3/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Huỳnh Minh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 15/03/2021 với số tiền 2.000.000đồng/tháng. Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010374 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

Anh Huỳnh Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Đ Hòa H, huyện Cái Bè;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ÂU THỊ THẢO

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 01 năm 2023
Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà **ÂU THỊ THẢO**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông
+ Ông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 645/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH,** sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **HUỲNH MINH TÂN,** sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%) các nội dung cụ thể sau: Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh được ly hôn anh Huỳnh Minh Tân.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về con chung: Giao 01 con chung tên Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 15/3/2021 cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Huỳnh Minh Tân phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Huỳnh Tấn Phát, sinh ngày 15/03/2021 với số tiền 2.000.000đồng/tháng. Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi và lao động được.

Sau khi ly hôn, anh Tân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tân chậm thi hành đối với phần tiền cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0010374 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

Anh Huỳnh Minh Tân phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: Chị Hạnh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Tân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi….giờ….phút, ngày……. tháng……. năm 202…..

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**